

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK2

Môn: Sinh học 9

A. LÝ THUYẾT

Chương VI: ỨNG DỤNG DI TRUYỀN HỌC

1. Công nghệ gen

- Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen?
- Ứng dụng công nghệ gen
 - + Tạo ra các chủng vi sinh vật mới
 - + Tạo giống cây trồng biến đổi gen
 - + Tạo động vật biến đổi gen
- Khái niệm công nghệ sinh học, các lĩnh vực của công nghệ sinh học?

2. Thoái hóa do tự thụ phấn và do giao phối gần

- Khái niệm thoái hóa, giao phối gần?
- Nguyên nhân của thoái hóa?
- Vai trò của phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết trong chọn giống?

3. Ưu thế lai

- Khái niệm ưu thế lai, đặc điểm của ưu thế lai?
 - Nguyên nhân của ưu thế lai?
 - Các phương pháp tạo ưu thế lai
 - + Phương pháp tạo ưu thế lai ở cây trồng:
 - . Lai khác dòng: Tạo ra hai dòng tự thụ phấn rồi cho giao phấn với nhau
 - . Lai khác thứ: để kết hợp giữa tạo ưu thế lai và tạo giống mới.
 - + Phương pháp tạo ưu thế lai ở vật nuôi:
 - . Lai kinh tế: Là cho giao phối giữa cặp vật nuôi bố mẹ thuộc hai dòng thuần khác nhau rồi dùng con lai F_1 làm sản phẩm
- VD: Lợn Ỉ Móng cái x Lợn Đại bạch → lợn con mới sinh nặng 0,8 kg, tăng trọng nhanh, tỉ lệ nạc.

PHẦN II: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

Chương I: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường và các nhân tố sinh thái

- Khái niệm về môi trường sống, các loại môi trường sống?
- Khái niệm nhân tố sinh thái?
- Các nhóm nhân tố sinh thái?
- Khái niệm giới hạn sinh thái?

2. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật

- Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật
 - + Nhóm cây ưa sáng.
 - + Nhóm cây ưa bóng.

- Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống của động vật

+ Nhóm động vật ưa sáng.

+ Nhóm động vật ưa tối.

3. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật

- Ảnh hưởng của nhiệt độ lên hình thái và hoạt động sinh lý của sinh vật?

- Sinh vật chia thành 2 nhóm: Sinh vật hằng nhiệt và sinh vật biến nhiệt.

- Ảnh hưởng của độ ẩm lên hình thái và hoạt động sinh lý của sinh vật?

- Thực vật chia thành 2 nhóm: Thực vật ưa ẩm và chịu hạn.

- Động vật chia thành 2 nhóm: động vật ưa ẩm và ưa khô.

4. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật

- Quan hệ cùng loài: Hỗ trợ

Cạnh tranh.

- Quan hệ khác loài:

+ Hỗ trợ: Cộng sinh

Hội sinh

+ Đối địch: Cạnh tranh

Ký sinh, nửa ký sinh

Sinh vật ăn sinh vật khác.

Chương II: HỆ SINH THÁI

1. Quần thể sinh vật

- Khái niệm quần thể sinh vật?

- Những đặc trưng cơ bản của quần thể: Tỷ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi, mật độ quần thể

- Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể?

2. Quần thể người

- Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác?

- Tháp tuổi?

- Tăng dân số và phát triển xã hội?

3. Quần xã sinh vật

- Khái niệm quần xã sinh vật?

- Dấu hiệu điển hình của một quần xã?

- Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã?

4. Hệ sinh thái

- Khái niệm hệ sinh thái?

- Thành phần chủ yếu của một hệ sinh thái:

+ Thành phần vô sinh: Đất, đá, nước, không khí, ánh sáng, thảm mục, lá rụng,...

+ Thành phần hữu sinh:

. Sinh vật sản xuất: Thực vật

. Sinh vật tiêu thụ: Động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt

. Sinh vật phân giải: Vi sinh vật, nấm,...

Chương III: CON NGƯỜI, DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tác động của con người qua các thời kỳ phát triển của xã hội

- Tác động của con người tới môi trường qua các thời kì phát triển của xã hội.

- Tác động của con người làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.
- Vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên.

2. Ô nhiễm môi trường

- Khái niệm ô nhiễm môi trường.
- Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường.
- Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm do thuốc bảo vệ thực vật, ô nhiễm do chất thải rắn)

Chương IV: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

- Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu.
- Sử dụng hợp lý các tài nguyên đất, nước, rừng.

B. MỘT SỐ BÀI TẬP ĐIỂN HÌNH

I. TRẮC NGHIỆM

Em hãy chọn và khoanh tròn vào đầu chữ cái câu trả lời đúng nhất của các câu sau:

Câu 1: Ngành công nghệ sử dụng tế bào sống và các quá trình sinh học để tạo ra các sản phẩm sinh học cần thiết cho con người được gọi là gì?

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| A. Công nghệ sinh học. | B. Công nghệ gen. |
| C. Công nghệ tế bào. | D. Công nghệ chuyển nhân và phôi. |

Câu 2: Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái

- A. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật.
- B. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật.
- C. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật.
- D. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật.

Câu 3: Các loại môi trường sống của sinh vật là môi trường

- A. đất, môi trường nước, môi trường mặt đất – không khí.
- B. vô sinh, môi trường mặt đất – không khí, môi trường nước.
- C. đất, môi trường nước, môi trường sinh vật, môi trường mặt đất – không khí.
- D. đất, môi trường mặt đất – không khí, môi trường ngọt, nước mặn.

Câu 4: Cây ưa sáng thường sống nơi nào?

- A. Nơi nhiều ánh sáng tán xạ.
- B. Nơi có cường độ chiếu sáng trung bình.
- C. Nơi quang đãng.
- D. Nơi khô hạn.

Câu 5: Hai hình thức quan hệ chủ yếu giữa các sinh vật khác loài là gì?

- A. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế.
- B. Quan hệ đối địch và quan hệ ức chế.
- C. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ quần tụ.
- D. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch.

Câu 6: Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.
- B. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
- C. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.

D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.

Câu 7: Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?

- A.** Số lượng các loài trong quần xã.
- B.** Thành phần loài trong quần xã.
- C.** Số lượng các cá thể của từng loài trong quần xã.
- D.** Số lượng và thành phần loài trong quần xã.

Câu 8: Các hoạt động của con người ở thời kỳ nào ít ảnh hưởng đến môi trường nhất?

- A.** Thời kỳ nguyên thủy.
- B.** Xã hội nông nghiệp.
- C.** Xã hội công nghiệp.
- D.** Không có đáp án nào đúng.

Câu 9: Tác động lớn nhất của con người tới môi trường tự nhiên là

- A.** phá huỷ thảm thực vật, gây ra nhiều hậu quả xấu.
- B.** cải tạo tự nhiên làm mất cân bằng sinh thái.
- C.** gây ô nhiễm môi trường.
- D.** làm giảm lượng nước, gây khô hạn.

Câu 10: Nguyên nhân gây cháy nhiều khu rừng thời nguyên thủy là do con người

- A.** dùng lửa để lấy ánh sáng.
- B.** dùng lửa để nấu nướng thức ăn.
- C.** dùng lửa sưởi ấm.
- D.** đốt lửa dồn thú dữ vào các hố sâu để bắt.

Câu 11: Chọn câu có nội dung **đúng** trong các câu sau đây?

- A.** Trong xã hội công nghiệp, con người mở rộng diện tích rừng hơn so với thời kì nguyên thủy.
- B.** Con người không gây ô nhiễm môi trường.
- C.** Việc đốt phá rừng bừa bãi của con người gây nhiều hậu quả xấu.
- D.** Con người chế tạo được máy hơi nước ở giai đoạn nông nghiệp.

Câu 12: Ở xã hội công nghiệp xuất hiện nhiều vùng trồng trọt lớn là do

- A.** nền nông nghiệp cơ giới hoá.
- B.** công nghiệp khai khoáng phát triển.
- C.** chế tạo ra máy hơi nước.
- D.** nền hoá chất phát triển.

Câu 13: Thế nào là ô nhiễm môi trường?

- A.** Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn.
- B.** Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn. Các tính chất vật lí thay đổi.
- C.** Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn. Các tính chất vật lí, hoá học, sinh học thay đổi.
- D.** Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn. Các tính chất vật lí, hoá học, sinh học bị thay đổi gây tác hại cho con người và các sinh vật khác.

Câu 14: Những dạng tài nguyên khi sử dụng hợp lí sẽ có điều kiện phát triển phục hồi gọi là

- A.** tài nguyên sinh vật.
- B.** tài nguyên tái sinh.
- C.** tài nguyên không tái sinh.
- D.** tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.

Câu 15: Những nguồn năng lượng như: năng lượng gió, năng lượng mặt trời,... thuộc dạng tài nguyên thiên nhiên nào?

- A.** Tài nguyên tái sinh.
- B.** Tài nguyên không tái sinh.
- C.** Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.
- D.** Tài nguyên sinh vật.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết trong chọn giống có vai trò gì?

Câu 2: a. Thế nào là chuỗi thức ăn?

b. Cho các loài sinh vật sau: *cỏ, dê, thỏ, gà, hổ, cáo, vi sinh vật*. Em hãy viết 4 chuỗi thức ăn hoàn chỉnh từ các loài sinh vật trên.

Câu 3: Trình bày tác động của con người tới môi trường qua các thời kì phát triển của xã hội?

Câu 4: Ô nhiễm môi trường do các tác nhân chủ yếu nào? Nêu những biện pháp góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước và ô nhiễm từ thuốc bảo vệ thực vật?

Duyệt của TCM

Nguyễn Thị Kim Huệ

Đắk Kan, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Giáo viên ra đề cương

Nguyễn Thị Thúy Vân